

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày: 13 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Tuấn

Thẩm phán: bà Nguyễn Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phú Toàn

Bà Nguyễn Thị Lành

Bà Đặng Thị Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Hoàng Em – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST – HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Hoàng N, sinh ngày 04/9/2001, tại huyện Đ, tỉnh Long An; nơi cư trú: C đường L, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha không biết, mẹ: Trần Thị Lệ T; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 12/12/2022; có mặt.

2. Trương Qui T1, sinh ngày 14/4/2000, tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Trương Thành T2 và Trịnh Thị P; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 12/12/2022; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng N:* bà Lô Thị D – Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Qui T1:* ông Tô Vĩnh H – Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Phan Thành Đ, sinh năm 1980; nơi cư trú: số E, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

2. Trần Thanh Q, sinh năm 1994; nơi cư trú: B Khóm D, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 12/12/2022 tại trước quán B, số B, đường N, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Long phát hiện Trần Hoàng N và Trương Qui T1 có biểu hiện vận chuyển trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra và thu giữ:

- Trong bịch nylon màu vàng của N cầm trên tay, bên trong có 01 bịch nylon màu trắng có chữ “BỆNH VIỆN ĐỒNG NAI – 2”, trong bịch có 01 vỏ hộp giấy màu tím có chữ “BOOM”, trong vỏ hộp có 01 bịch nylon trong suốt hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bịch nylon trong suốt, bóp miệng có viên màu đỏ, bên trong chứa 200 (hai trăm) viên nén màu nâu; 01 bịch nylon trong suốt, loại bóp miệng, viên màu đỏ bên trong chứa 120 (một trăm hai mươi) viên nén màu xanh và 66 (sáu mươi sáu) viên nén màu nâu, được niêm phong đánh số 01.

- Trong túi màu đen đeo trên người N có: 01 bịch nylon trong suốt, loại bóp miệng viên màu đỏ, bên trong có 15 viên nén màu nâu; 01 bịch nylon trong suốt loại bóp miệng, viên màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bịch nylon trong suốt loại bóp miệng viên màu xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong đánh số 02.

- Đối với bịch nylon màu vàng bên trong rỗng, bịch nylon màu trắng có chữ “BỆNH VIỆN ĐỒNG NAI – 2” và vỏ hộp giấy màu tím có chữ “BOOM” được cho vào gói niêm phong bên ngoài đánh số 04.

Bị cáo Trần Hoàng N khai nhận vào khoảng tháng 11/2022 N đi dự sinh nhật người bạn tên T3. N có quen với người tên H1 ở tỉnh Vĩnh Long. H1 và N cho nhau số điện thoại để liên lạc, hai bên có thỏa thuận về việc vận chuyển chất ma túy. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/12/2022 H1 điện thoại yêu cầu N vận chuyển ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Vĩnh Long, H1 trả cho N từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng (nếu N đi một mình) và trả 5.000.000

đồng (nếu N đi cùng một người khác). N đồng ý và nói với H1 “đi hai người”. Sau đó, H1 cho N số điện thoại của tài xế, kêu N điện thoại để tài xế đến rước đi và chỉ chỗ để ma túy. N điện thoại cho Trương Qui T1 nhưng điện thoại không được. Một lát sau, T1 điện thoại lại cho N và N rủ T1 đi giao chất ma túy từ Thành phố về Vĩnh Long khi giao xong sẽ trả công cho T1 từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. T1 đồng ý, hẹn Nam rước tại khu vực chợ B1, Thành phố Hồ Chí Minh rồi cùng đi.

Sau khi tài xế chở đến nơi và lấy được bịch ma túy đúng theo đặc điểm mà H1 mô tả, N kêu tài xế chạy đến khu vực chợ B1, Thành phố Hồ Chí Minh rước T1 đi cùng. Khi T1 lên xe, N nói với T1 là N đã lấy ma túy rồi, bây giờ đi giao tại Vĩnh Long, N kêu T1 xem bản đồ phụ tài xế đường đi và cảnh giới cho N khi giao ma túy, xong việc N trả công cho T1 từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Trên đường đi H1 điện thoại cho N kêu lấy số ma túy lẻ và cân điện tử để riêng, N làm theo cho vào túi màu đen đeo trước ngực. N nói cho T1 biết là bịch màu vàng để cạnh vị trí N trên xe là bịch ma túy. Khi về đến trước quán B đường N, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, N và T1 xuống xe, còn tài xế điều khiển xe ô tô chạy đi, N điện thoại cho H1 để biết giao ma túy cho ai, nhưng H1 chưa nghe điện thoại thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ số ma túy nêu trên.

Đối với Trương Qui T1 khai nhận, vào khoảng 17 giờ ngày 12/12/2022 khi đang ở chợ B1, Thành phố Hồ Chí Minh, thấy cuộc gọi nhớ của N nên T1 điện lại cho N, nội dung N rủ T1 đi Vĩnh Long giao chất ma túy, N trả tiền công cho T1 từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng sau khi giao ma túy xong thì T1 đồng ý.

Tại bản Kết luận giám định số 935/KL-KTHS, ngày 17/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: số tang vật thu giữ được là ma túy, có khối lượng 205,5196 gam, loại MDMA và có khối lượng 112,0092 gam, loại Ketamine.

Kết luận giám định số 11/KL-KTHS, ngày 12/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- Dấu vết đường vân trên ảnh chụp ký hiệu A1 không trùng khớp với dấu vân tay in trên danh chỉ bản ghi họ tên Trương Qui T1, sinh năm: 2000, CCCD: 096200014768, nơi cư trú: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau và Trần Hoàng N, sinh năm: 2001, CCCD: 079201009897, nơi cư trú: C, đường N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Dấu vết đường vân trên ảnh chụp ký hiệu A2 trùng khớp với dấu vân tay in trong ô ngón “Nhấn trái” trên chỉ bản ghi họ tên Trần Hoàng N, sinh năm: 2001, CCCD: 079201009897, nơi cư trú: C, đường N, Phường A, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

Kết luận giám định số 973/KL-KTHS, ngày 09/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- Trong điện thoại cần giám định ký hiệu A:

+ Trích xuất được dữ liệu danh bạ, nhật ký cuộc gọi, chi tiết thể hiện trong phụ lục 1, 2;

+ Trích xuất được nội dung tin nhắn SMS trong ngày 12/12/2022, chi tiết thể hiện trong phụ lục 3;

+ Trích xuất nội dung tin nhắn Zalo trong ngày 12/12/2022, chi tiết thể hiện trong phụ lục 4;

+ Trong SIM có dãy số 8984048000320963681 trích xuất được dữ liệu danh bạ, chi tiết thể hiện trong phụ lục 5;

+ Dữ liệu 05 phụ lục được sao lưu ra một đĩa DVD (*bút lục 95-175*).

Quá trình điều tra, tạm thu giữ của Trần Hoàng N gồm: 01 túi màu đen; 01 cân điện tử; 01 điện thoại di động; 01 căn cước công dân và thu giữ của Trương Qui T1 01 căn cước công dân.

Đối với người tên H1 (không rõ họ tên và địa chỉ), thuê N và N rử T1 để vận chuyển trái phép chất ma túy, có sử dụng số điện thoại 0366.667.873 để liên hệ, nhưng người đăng ký chủ thuê bao tên là Trần Ngọc H2, sinh năm 1973, nơi thường trú số C đường C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay Hiệu không có mặt tại địa phương, chưa làm việc được nên sẽ tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ đề nghị xử lý sau.

Đối với tài xế xe ô tô, cả N và T1 đều không biết rõ họ tên, địa chỉ nên không làm việc được, đồng thời N cũng không nhớ số điện thoại đã liên lạc trước đó, tuy nhiên hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã yêu cầu phối hợp đối với các cơ quan quản lý nhà mạng, để cung cấp thông tin chủ đăng ký thuê bao đối với các số điện thoại liên lạc với N vào ngày 12/12/2022, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả, nên khi có căn cứ sẽ điều tra, xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số: 22/CT-VKSVL-P1 ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo Trần Hoàng N và bị cáo Trương Qui T1 về tội: “vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo. Kiểm sát viên đánh giá tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo N có nhiều thành tích trong phong trào hoạt động của Đoàn thanh niên. Bị cáo T1 có mẹ bị bệnh. Trong vụ án bị cáo N là người thực hành vai trò quan trọng hơn so với bị cáo T1, mức hình phạt của bị cáo N phải cao hơn bị cáo T1.

Về hình phạt: đề nghị áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với cả 02 bị cáo. Bị cáo T1 được áp dụng Điều 54 Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: bị cáo Trần Hoàng N 20 năm tù, bị cáo Trương Qui T1 từ 17 năm tù đến 19 năm tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo N phát biểu quan điểm: hành vi của bị cáo N phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy như bản cáo trạng truy tố là đúng. Đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo N do khối lượng chất ma túy vận chuyển mới ở khởi điểm khung hình phạt. Bị cáo nhận thức về tác hại của chất ma túy có phần hạn chế. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, bị cáo có thành tích trong phong trào chống dịch Covid-19. Đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T1 phát biểu quan điểm: thống nhất tội danh đối với bị cáo T1 và các tình tiết giảm nhẹ mà vị Kiểm sát viên phát biểu. Bị cáo T1 chưa nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Bị cáo có mẹ đang bị bệnh nặng, cần chăm sóc, bị cáo T1 có 01 cánh tay bị tật. Đề nghị xử bị cáo T1 dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, người bào chữa không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo: xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì mục đích vụ lợi, ngày 12/12/2022 bị cáo Trần Hoàng N rủ bị cáo Trương Qui T1 thực hiện hành vi vận chuyển thuê chất ma túy có khối lượng 205,5196 gam loại MDMA và 112,0092 gam loại Ketamine bằng xe ô tô từ Thành phố Hồ Chí Minh đến tỉnh Vĩnh Long với tiền công 5.000.000 đồng. Đến 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi bị cáo N và bị cáo T1 vận chuyển đến trước quán B, số B đường N, Phường C, thành phố V thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang đối với bị cáo N và bị cáo T1 và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, làm gia tăng số người nghiện ma túy, ảnh hưởng đến đời sống, sức khỏe của con người. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn là nguyên nhân sâu xa dẫn đến các tệ nạn xã hội, làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nghiêm trọng, nhưng vì vụ lợi bất chính, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

Với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Hoàng N và bị cáo Trương Qui T1 phạm tội “vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng đã truy tố.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo N là người giữ vai trò chính, bị cáo nhận ma túy từ người khác, thỏa thuận số tiền hưởng, rủ bị cáo T1, chia tiền cho bị cáo T1 khi vận chuyển xong, bị cáo T1 cùng đi với bị cáo N, để quan sát, cảnh giới cho bị cáo N, bị cáo T1 đồng phạm với vai trò là người giúp sức. Các bị cáo có sự thống nhất về lý trí và ý chí với mục đích vụ lợi nhằm phục vụ cho nhu cầu bản thân. Vì vậy mức hình phạt của bị cáo N phải cao hơn so với bị cáo T1.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận việc các bị cáo được người tên H1 thuê vận chuyển trái phép chất ma túy, do không biết rõ họ tên, địa chỉ nên chưa xác minh làm rõ được. Đối với tài xế lái xe ô tô để vận chuyển ma túy nhưng bị cáo N và bị cáo T1 không nhớ họ tên, đặc điểm của tài xế, biển số xe, do không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo N có nhiều thành tích trong chiến dịch phòng chống dịch Covid-19, bị cáo T1 tay phải bị hạn chế vận động, bị cáo có mẹ bị bệnh nặng vì vậy cần được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuy vậy xét hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, với trọng lượng ma túy các bị cáo vận chuyển nêu trên nếu không được phát hiện kịp thời sẽ gây ra hậu quả không nhỏ cho xã hội, do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 89, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu tinh thể màu trắng (trong gói niêm phong đánh số 01 còn lại sau giám định), khối lượng 99,8667 gam.

- Mẫu viên nén màu nâu (trong gói niêm phong đánh số 01 còn lại sau giám định), khối lượng 108,2022 gam.

- Mẫu viên nén màu xanh (trong gói niêm phong đánh số 01 còn lại sau giám định), khối lượng 51,7172 gam

- Mẫu viên nén màu nâu (trong gói niêm phong đánh số 01 còn lại sau giám định), khối lượng 35,5793 gam

- Mẫu viên nén màu nâu (trong gói niêm phong đánh số 02 còn lại sau giám định), khối lượng 8,0206 gam;

- Mẫu tinh thể màu trắng (bên trong bịch ny lon viền màu đỏ trong gói niêm phong đánh số 02 còn lại sau giám định), khối lượng 9,9085 gam

- Mẫu tinh thể màu trắng (bên trong bịch ny lon viền màu xanh trong gói niêm phong đánh số 02 còn lại sau giám định), khối lượng 1,9406 gam.

- 01 bịch ny lon màu vàng, 01 bịch ny lon màu trắng có chữ Bệnh viện Đ1 -2, 01 vỏ hộp giấy màu tím có chữ Boom (trong gói niêm phong đánh số 04), vỏ bao gói.

- 01 cân điện tử.

Tất cả mẫu vật và vỏ bao gói để trong 03 gói niêm phong số 935/01; 935/02; 935/04.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen có sim số 0397877260 và 01 túi màu đen của bị cáo N đây là phương tiện dùng vào việc thực hiện tội phạm.

Hoàn trả căn cước công dân của bị cáo N và bị cáo T1 cho bị cáo N và bị cáo T1

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quan điểm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Nhận thấy lời bào chữa của Luật sư phát biểu về các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trần Hoàng N và bị cáo Trương Qui T1 phạm tội “*vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt: áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với 02 bị cáo.

Bị cáo Trương Qui T1 còn được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N: 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 12/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Trương Qui T1: 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 12/12/2022

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 89, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu tinh thể màu trắng (trong gói niêm phong đánh số 01 còn lại sau giám định), khối lượng 99,8667 gam.

- Mẫu viên nén màu nâu (trong gói niêm phong đánh số 01 còn lại sau giám định), khối lượng 108,2022 gam.

- Mẫu viên nén màu xanh (trong gói niêm phong đánh số 01 còn lại sau giám định), khối lượng 51,7172 gam.

- Mẫu viên nén màu nâu (trong gói niêm phong đánh số 01 còn lại sau giám định), khối lượng 35,5793 gam.

- Mẫu viên nén màu nâu (trong gói niêm phong đánh số 02 còn lại sau giám định), khối lượng 8,0206 gam.

- Mẫu tinh thể màu trắng (bên trong bịch ny lon viền màu đỏ trong gói niêm phong đánh số 02 còn lại sau giám định), khối lượng 9,9085 gam.

- Mẫu tinh thể màu trắng (bên trong bịch ny lon viền màu xanh trong gói niêm phong đánh số 02 còn lại sau giám định), khối lượng 1,9406 gam.

- 01 bịch ny lon màu vàng, 01 bịch ny lon màu trắng có chữ Bệnh viện Đ1 -2, 01 vỏ hộp giấy màu tím có chữ Boom (trong gói niêm phong đánh số 04), vỏ bao gói.

- 01 cân điện tử.

Tất cả mẫu vật và vỏ bao gói để trong 03 gói niêm phong số 935/01; 935/02; 935/04.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen có sim số 0397877260 và 01 túi màu đen của bị cáo N.

Hoàn trả căn cước công dân của bị cáo Trần Hoàng N và bị cáo Trương Qui T1 cho bị cáo N và bị cáo T1.

3. Về án phí: căn cứ Điều 106, 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hoàng N và bị cáo Trương Qui T1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01b;
- TANDCC: 01b;
- VKSNDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b;
- CQĐTTLV: 02b;
- CQTHADSTVL: 02b;
- CQTHAHSTVL: 01b;
- TTG: 02b;
- PHSCAVL: 01b;
- STP: 01b;
- BC: 02b;
- UBND, CA nơi BC cư trú: 04b;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án: 02b;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tuấn